



Tăng trưởng năng suất lao động tại Việt Nam trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: thực trạng và chính sách

TS. Nguyễn Đức Bảo

TS. Vũ Duy

Phản ứng chính sách số FPE-2020-01

Tăng trưởng năng suất lao động tại Việt Nam trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: thực trạng và chính sách

TS. Nguyễn Đức Bảo

TS. Vũ Duy

Khoa Kinh tế chính trị, Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

“Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao”

– Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam –

“Năng suất không phải là tất cả, nhưng về lâu dài, nó gần như là mọi thứ”

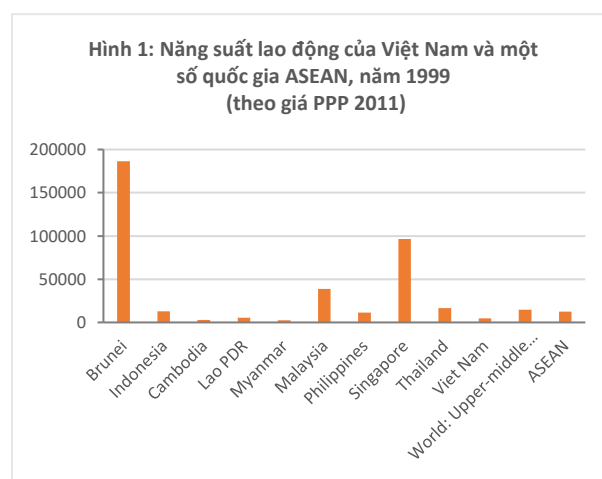
– Paul Krugman, Nobel Kinh tế 2008 –

1. Câu chuyện về năng suất lao động tại Việt Nam

Việt Nam đã đạt được những thành tựu ấn tượng về phát triển kinh tế-xã hội kể từ công cuộc Đổi mới năm 1986. Trong ba thập kỷ qua, thu nhập bình quân của hộ gia đình Việt Nam đã tăng gấp bốn lần và tỷ lệ nghèo đói đã giảm mạnh từ 50% xuống còn khoảng 2% (World Bank, 2020a). Những thành công này của Việt Nam bắt nguồn từ sự thay đổi mạnh mẽ trong chính sách phát triển kinh tế-xã hội của Chính phủ (mà cụ thể là sự dịch chuyển cơ cấu của nền kinh tế), các điều kiện thuận lợi nội tại của đất nước như lợi thế về dân số trẻ và được hưởng lợi từ các xu thế tích cực trên toàn cầu - trong đó không thể không kể đến sự tăng trưởng vượt bậc của thương mại toàn cầu từ những năm 1990.

Tuy nhiên, những điều kiện thuận lợi trong nước và trên thế giới kể trên đang dần biến mất, hay thậm chí có thể biến thành lực cản cho sự phát triển kinh tế của Việt Nam trong những thập kỷ tiếp theo. Đó là áp lực đến từ

sự già hoá dân số, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, sụt giảm thương mại toàn cầu hay xu hướng bảo hộ thương mại. Đặc biệt, cuộc khủng hoảng dịch tễ toàn cầu Covid-19 tới thời điểm hiện tại đã gây nên các tác



Nguồn: Tổ chức Lao động Quốc tế, 2019

động sâu rộng tới nền kinh tế của hầu khắp các quốc gia

trên thế giới, tới cuộc sống của người dân toàn cầu và có thể sẽ trở thành một nhân tố thúc đẩy những biểu hiện mới quá trình toàn cầu hóa, khi mà GDP toàn cầu được dự báo tăng trưởng -5,2% trong năm 2020 (World Bank, 2020b).

Chính vì vậy, nhằm đưa Việt Nam vươn tới mục tiêu đến năm 2045 trở thành một quốc gia phát triển, thu nhập cao, đáp ứng nguyện vọng của Đảng và toàn dân tộc, chúng ta cần đổi mới mô hình phát triển kinh tế thông qua việc sử dụng hiệu quả hơn các yếu tố sản xuất, hướng đến tăng năng suất lao động, thay vì tăng trưởng kinh tế nhờ quy mô. Học hỏi kinh nghiệm trong việc tránh bẫy thu nhập trung bình của một số quốc gia Đông Á trong những năm 1980 và 1990, đặc biệt là kinh nghiệm của Hàn Quốc, chúng ta thấy rằng năng suất đã dần trở thành động lực tăng trưởng chính của Hàn Quốc trong vòng bốn thập kỷ vừa qua, từ mức 16% trong những năm 1970 lên tới 56% trong thập niên 2000.¹



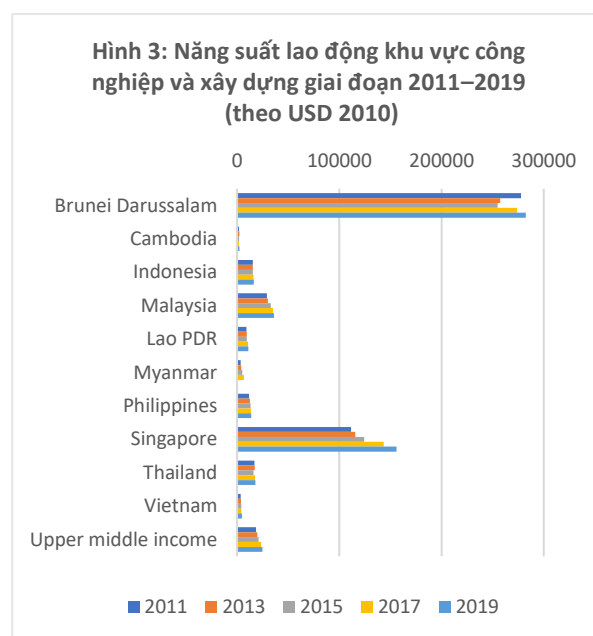
Nguồn: Tổ chức Lao động Quốc tế, 2019

Năng suất lao động thể hiện năng lực tạo ra của cải, hiệu suất lao động trong quá trình sản xuất, phản ánh thông qua số lượng sản phẩm, hàng hoá hay lượng giá trị tạo ra trong một đơn vị thời gian. Theo thông lệ quốc tế hiện hành (và tại Việt Nam), năng suất lao động xã hội được tính bằng GDP bình quân trên một lao động đang làm việc trong một năm.

Trong hai mươi năm trở lại đây, theo số liệu từ Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), năng suất lao động của Việt Nam liên tục được cải thiện, tăng đều qua các năm và là một trong các quốc gia ASEAN có tốc độ tăng trưởng năng suất lao động ấn tượng. Tính theo sức mua tương

ương năm 2011 (PPP 2011), năng suất lao động của Việt Nam tăng từ mức 4832,1 USD năm 1999 lên tới giá trị 11969,6 USD năm 2019. Thế nhưng, năng suất lao động của Việt Nam hiện nay vẫn rất thấp so với các nước trong khu vực, chỉ hơn mỗi Campuchia (đạt mức 7249,5 USD năm 2019). Đặc biệt, trong những năm gần đây, tăng trưởng năng suất lao động của Việt Nam đã thua kém hơn so với Myanmar và Lào (Hình 1 và 2).

Trong năm 2019 vừa qua, năng suất lao động của Việt Nam chỉ đạt 48,5% năng suất trung bình toàn khu vực ASEAN, 7,9% so với mức năng suất của Singapore, 7,5% so với mức năng suất của Brunei – hai quốc gia duy nhất của khu vực ASEAN nằm trong nhóm các nước có thu nhập cao trên thế giới. Trong tương quan với nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình cao trên thế giới (mức thu nhập bình quân đầu người mà Việt Nam đang hướng tới trong vòng một thập kỷ tới), vẫn còn một khoảng cách khá lớn giữa năng suất lao động của Việt Nam với mức năng suất trung bình của nhóm các quốc gia này (11969,6 USD so với 35916 USD).

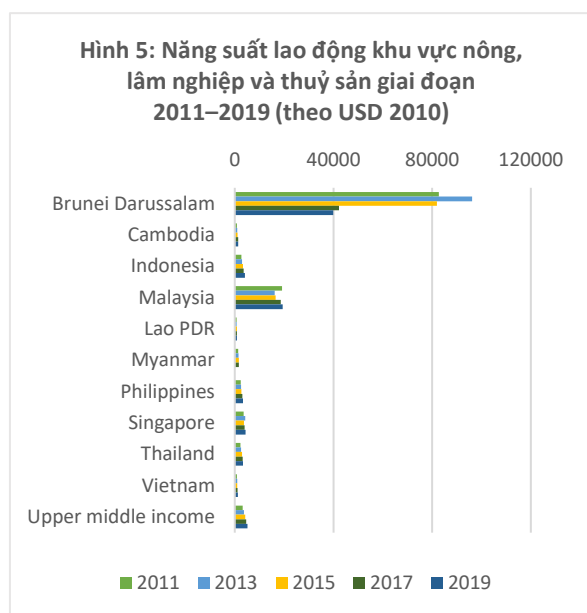


Nguồn: Tổ chức Lao động Quốc tế, 2019

Xét trên góc độ các ngành kinh tế – khu vực công nghiệp và xây dựng, khu vực dịch vụ, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, năng suất lao động của Việt Nam vẫn còn ở mức rất thấp so với các nước ASEAN khác và mức trung bình của nhóm các quốc gia có thu

¹ Jeong, H. 2017. Korea's Growth Experience and Long-Term Growth Model." Policy Research Working Paper 8240, World Bank, Washington, DC.

nhập trung bình cao trên thế giới (Hình 3, 4, 5). Khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng lớn trong nền kinh tế nước ta về quy mô, tuy nhiên năng suất lao động của khu vực này trong giai đoạn 2011–2019 chưa thể hiện được sự bứt phá ấn tượng và vai trò chủ chốt thúc đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế. Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân giai đoạn 2011–2019 tại Việt Nam của khu vực công nghiệp và xây dựng, khu vực dịch vụ chỉ đạt mức khiêm tốn, lần lượt ở mức 6,5%/năm và 3,8%/năm. Đặc biệt, tuy có giá trị năng suất lao động thấp nhất trong các khu vực kinh tế, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản của Việt Nam là lĩnh vực kinh tế có tốc độ tăng năng suất lao động bình quân cao nhất với 10,1%/năm giai đoạn 2011–2019.



Nguồn: Ngân hàng thế giới, 2020

Vấn đề tăng năng suất lao động được coi là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, được Đảng và Chính phủ đặt lên hàng đầu trong công cuộc đổi mới mô hình phát triển kinh tế của Việt Nam trong những thập kỷ sắp tới². Để thực hiện thành công nhiệm vụ đó, lịch sử đã chỉ ra rằng cần biết nắm bắt và tận dụng thời cơ cách mạng - vốn là thời điểm tốt nhất, chín muồi nhất, là điều kiện thuận lợi nhất quyết định thắng lợi. Thắng lợi to lớn của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là minh chứng quý báu về nắm bắt và tận dụng thời cơ cách mạng, và vẫn còn nguyên giá trị trong thời kỳ mới, khi mà một cuộc «Cách mạng» khác đang lan tỏa trên phạm vi toàn cầu,

²<http://baochinhphu.vn/Tin-noi-bat/Thu-tuong-chi-thi-giai-phap-thuc-day-tang-nang-suat-lao-dong-quoc-gia/386662.vgp>

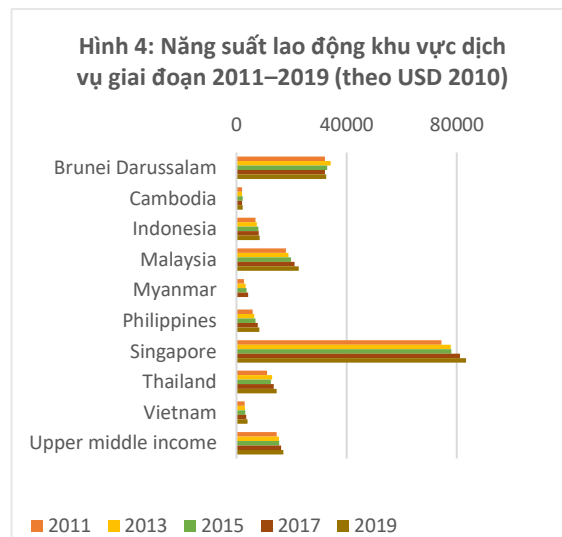
³<https://nhandan.com.vn/kinh-te/che-bien-nong-san-trong-xu-the-cach-mang-cong-nghiep-4-0-375246/>

làm thay đổi căn bản những nền tảng phát triển kinh tế và xã hội truyền thống: đó là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Tăng trưởng năng suất lao động trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hàm ý chính sách

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn thế giới, đặc biệt ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương, khi mà các quốc gia đang chứng kiến sự cải tiến và ứng dụng công nghệ ở tốc độ nhanh hơn bao giờ hết và đa dạng trong nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau. Cuộc Cách mạng này, vẫn mang đầy đủ tinh thần đổi mới của ba cuộc Cách mạng trước đó, tập trung vào đẩy mạnh phát triển công nghệ nhằm xóa mờ ranh giới giữa các yếu tố vật chất, sinh học và kỹ thuật số.

Tại Việt Nam, một số ngành nghề như dệt may, chế biến thực phẩm đã chứng kiến sự len lỏi của công nghệ mới, robot hoặc các thiết bị tự động hóa nhằm nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm³. Điều đặc biệt, các máy móc đã có thể thay thế được con người trong các khâu kỹ thuật khó hoặc các công việc lặp đi lặp lại. Cùng với Internet kết nối vạn vật, quá trình sản xuất, lưu thông hàng hóa được cải thiện đáng kể, làm cho lượng lao động cần thiết trên một đơn vị sản phẩm giảm. Điều này hàm ý rằng lợi thế về nhân công giá rẻ đã không còn là động lực để thúc đẩy tăng trưởng trong bối cảnh mới.



Nguồn: Ngân hàng thế giới, 2020

<http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/kinh-doanh/2019-06-25/cach-mang-cong-nghiep-4-0-don-bay-nang-cao-nang-suat-chat-luong-san-pham-det-may-73068.aspx>

Rõ ràng cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang tạo đà cho thúc đẩy tăng trưởng năng suất tại Việt Nam thông qua ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo. Như vậy, trung tâm của quá trình thúc đẩy ấy nên là con người hay máy móc? Nếu là máy móc thì chất lượng tăng trưởng có đảm bảo được tính bao trùm và bền vững, khi mà con người có nguy cơ bị bỏ lại phía sau sự phát triển của công nghệ?

Câu hỏi trên vốn bắt nguồn từ những tiên đoán nổi tiếng của John Maynard Keynes và sau này là Wassily Leontief về sự phát triển nhanh chóng của công nghệ tự động hóa và sự thay thế hoàn toàn của con người bởi máy móc (Keynes 1930, Curtis 1983). Tuy nhiên, có cơ sở để cho rằng điều này khó có thể xảy ra, hoặc chỉ xảy ra ở một phạm vi xác định, do sự phức tạp ngày càng tăng của các quy trình sản xuất đòi hỏi những kỹ năng linh hoạt, khả năng phán đoán và sự cảm nhận của con người, cũng như vai trò quan trọng của làm việc nhóm trong cân bằng dây chuyền sản xuất. Hơn nữa, người lao động cũng có nhiều khả năng được hưởng lợi trực tiếp từ tự động hóa nếu họ thực hiện các nhiệm vụ được bổ sung cho quá trình đó mà không phải các nhiệm vụ thay thế. Điều đó có nghĩa là máy tính chỉ có thể thay thế công nhân trong việc thực hiện các công việc mang tính chất lặp đi lặp lại, có thể hệ thống hóa, nhưng ngược lại, phải dựa vào con người trong việc cung cấp kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng thích ứng và sáng tạo. Cuối cùng, theo quan điểm của Marx, máy móc hay phương tiện lao động cũng chỉ có thể hỗ trợ cho người lao động, và chỉ có con người, với sức lao động, tư duy và trí tuệ mới thực sự tạo ra của cải vật chất thật sự cho xã hội, mới tạo ra giá trị thặng dư. Cho nên, cho dù bản chất của cuộc Cách mạng 4.0 là ứng dụng khoa học công nghệ, con người vẫn đóng vẫn đóng vai trò quan trọng trong quá trình sản xuất và lưu thông hàng hóa, vẫn là nhân tố then chốt để thúc đẩy tăng trưởng năng suất lao động (Autor 2015). Hệ quả của cuộc Cách mạng ấy hàm ý rằng chúng ta không thể tiếp tục xu thế thâm dụng lao động, và đã đến lúc con người cần học cách hợp tác với máy móc để nâng cao hiệu quả kinh tế.

Trên cơ sở đó, nhằm nâng cao chất lượng năng suất lao động trong bối cảnh phát triển mới của Việt Nam, chúng ta cần khuyến khích và tạo điều kiện (ví dụ, thủ tục hành chính, hỗ trợ vốn vay) cho các doanh nghiệp để nâng cao công nghệ, đổi mới sáng tạo, thay thế máy móc, thiết bị, quy trình sản xuất lạc hậu. Vì nền công nghiệp 4.0 đang tạo ra các kiểu tương tác mới giữa con người và máy móc, doanh nghiệp cũng cần xem xét lại các mô hình làm việc, kế hoạch và lịch trình sản xuất cũng như công tác tổ chức nhân sự để tạo điều kiện tương tác thuận lợi nhất cho con người và máy móc. Tuy nhiên,

để thực sự làm chủ được khoa học công nghệ nhằm tạo ra và nắm bắt giá trị, chất lượng nguồn nhân lực cũng cần được cải thiện thông qua đào tạo thường xuyên người lao động, phát triển lao động tay nghề cao, bám sát nhu cầu của thị trường, và đặc biệt đưa ra những quyết sách kịp thời phản ứng lại xu hướng già hoá dân số tại nước ta. Cuối cùng, thúc đẩy tăng năng suất nội ngành cũng cần được lưu tâm, thay vì tăng trưởng ngành chỉ đơn thuần thông qua việc mở rộng quy mô những ngành sử dụng nhiều lao động, công việc giản đơn, thời vụ, không tạo ra giá trị gia tăng cao.

Tài liệu tham khảo

- [1] Autor, D. H. 2015. “Why Are There Still So Many Jobs? The History and Future of Workplace Automation.” *Journal of Economic Perspectives*, 29 (3),p.3-30.
- [2] Curtis, C. 1983. “Machines vs Workers.” *The New York Times*. Truy cập ngày 16/09/2020. <https://www.nytimes.com/1983/02/08/arts/machines-vs-workers.html>
- [3] Jeong, H. 2017. Korea’s Growth Experience and Long-Term Growth Model.” *Policy Research Working Paper 8240*, World Bank, Washington, DC.
- [4] Keynes, J. M. 1930. “Economic Possibilities for our Grandchildren,” Chapter in *Essays in Persuasion*.
- [5] World Bank. 2020a. “Global Economic Prospects, June 2020.” World Bank Group, Washington, DC.
- [6] World Bank. 2020a. “Vibrant Vietnam: Forging the Foundation of a High-Income Economy.” World Bank Group, Washington, DC.
- [7]<http://baochinhphu.vn/Tin-noi-bat/Thu-tuong-chi-thi-giai-phap-thuc-day-tang-nang-suat-lao-dong-quoc-gia/386662.vgp>
- [8]<https://nhandan.com.vn/kinh-te/che-bien-nong-san-trong-xu-the-cach-mang-cong-nghiep-4-0-375246/>
- [9]<http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/kinh-doanh/2019-06-25/cach-mang-cong-nghiep-40-don-bay-nang-cao-nang-suat-chat-luong-san-pham-det-may-73068.aspx>



Danh mục bài viết Phản ứng chính sách

FPE-2020-01 Tăng trưởng năng suất lao động tại Việt Nam trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: Thực trạng và chính sách TS. Nguyễn Đức Bảo
TS. Vũ Duy

FPE-2020-02

FPE-2020-03